

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 052603/25/CV-TCBS
V/v: Công bố thông tin về tình hình
tài chính

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2025

Kính gửi: - SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
- NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công ty Cổ phần Chứng Khoán Kỹ Thương gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy phép có giá trị tương đương) số: 125/GP-UBCK
- Ngày cấp: 30/05/2018 Nơi cấp: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 27, tầng 28 và tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, số 119 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: +84 24 3944 6368 Số fax giao dịch: +84 24 3944 6583
- Địa chỉ thư điện tử: tcbs_tcph@techcombank.com.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần đại chúng
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Bảo lãnh phát hành chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán
- Mã số thuế: 0102935813

2. Tình hình tài chính

- Kỳ báo cáo: Kỳ báo cáo năm 2024 (từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024).
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
1. Vốn chủ sở hữu (đồng)	23,629,506,587,288	26,296,972,276,678
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	11,368,904,200,000	19,613,221,200,000
- Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế	0	0
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	12,277,122,419,455	6,688,712,329,546
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	(16,520,032,167)	(4,961,252,868)
2. Tổng số nợ phải trả (đồng)	20,158,922,867,321	26,947,161,543,516
- Nợ vay ngân hàng	13,547,263,656,470	17,864,156,100,000



Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
- Nợ vay từ phát hành trái phiếu	955,770,243,307	4,581,254,818,849
+ Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	955,770,243,307	3,081,303,429,951
+ Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước	0	1,499,951,388,898
+ Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế	0	0
- Nợ phải trả khác	5,655,888,967,544	5,071,750,624,667
+ Nợ vay khác	4,514,621,841,430	3,228,839,842,980
+ Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	31,649,585,853	30,358,344,178
+ Phải trả người bán ngắn hạn	606,772,700	66,489,220
+ Người mua trả tiền trước ngắn hạn	0	126,000,000,000
+ Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	496,359,203,753	878,447,688,270
+ Phải trả người lao động	145,714,265,723	183,986,993,939
+ Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	819,874,627	756,498,450
+ Chi phí phải trả ngắn hạn	136,932,073,861	191,122,324,100
+ Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	203,693,703,731	251,238,807,204
+ Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	119,141,014,630	174,100,135,424
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	290,000,000	290,000,000
+ Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	6,030,077,736	6,512,947,402
+ Quỹ bảo vệ nhà đầu tư	30,553,500	30,553,500
3. Cơ cấu vốn (lần):		
- Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0.46	0.51
- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0.85	1.02
4. Khả năng thanh toán (lần):		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	2.12	1.90
- Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho) / nợ ngắn hạn)	2.12	1.90
- Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)	4.39	4.26
5. Dư nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần):		
- Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu	0.04	0.17
- Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/vốn chủ sở hữu	0.04	0.12
6. Lợi nhuận (đồng):		
- Lợi nhuận trước thuế	3,028,297,410,899	4,802,105,868,186
- Lợi nhuận sau thuế trong năm tài chính	2,403,442,967,629	3,849,694,923,571
7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%):		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	6.88%	7.93%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	13.89%	15.42%
8. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành		
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần		



Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
- Chuyên ngành: Chứng khoán		
- Các chỉ tiêu an toàn tài chính:		
+ Hệ số Nợ ngắn hạn/Tài sản ngắn hạn	0.47	0.53
+ Tổng giá trị rủi ro thị trường	5,240,526,031,290	5,477,649,357,698
+ Tổng giá trị rủi ro thanh toán	287,553,906,481	192,283,575,085
+ Tổng giá trị rủi ro hoạt động	331,640,748,898	334,744,430,146
+ Tổng giá trị rủi ro	5,859,720,686,669	6,004,677,362,929
+ Vốn khả dụng	20,421,005,840,637	22,901,246,789,326
+ Tỷ lệ vốn khả dụng (Vốn khả dụng/Tổng giá trị rủi ro)	348.50%	381.39%
+ Đáp ứng/Không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính	Đáp ứng	Đáp ứng

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 và năm 2024 của TCBS; Báo cáo Tài lệ An toàn tài chính kiểm toán năm 2023 và năm 2024 của TCBS.

3. Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện

Tên tổ chức kiểm toán: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam.

Ý kiến của Kiểm toán viên:

Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác, đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)



Kế toán viên
Nguyễn Thị Thanh Thủy

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Phó Tổng Giám đốc
Ngô Hoàng Hà

Tài liệu kèm theo bao gồm: Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

